

NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ
Trong thời gian học sinh được nghỉ do dịch Covid – 19
MÔN: LỊCH SỬ
(Nội dung từ 17/5/2021 đến 21/05/2021)

Tiết 49

BÀI 32: XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC, ĐẤU TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976 - 1985)

I. VIỆT NAM TRONG 10 NĂM ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1976 - 1985)

1. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980)

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng họp tại Hà Nội - (12/1976) đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước, quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980).

- **Mục tiêu của kế hoạch 5 năm (1976-1980)**: xây dựng một bước cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân lao động.

- **Thành tựu**:

+ Các cơ sở nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải bị địch bắt phá về cơ bản được khôi phục xong và bước đầu phát triển (diện tích gieo trồng tăng gần 2 triệu ha; khai thông tuyến đường sắt Thống nhất Hà Nội Tp.Hồ Chí Minh).

+ Cải tạo XHCN được đẩy mạnh trong các vùng mới giải phóng ở miền Nam: giai cấp tư sản mại bản bị xoá bỏ, đại bộ phận nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể,...

+ Xoá bỏ những biểu hiện của văn hoá phản động, xây dựng nền văn hoá mới cách mạng.

- **Hạn chế**: nền kinh tế còn mất cân đối, sản xuất phát triển chậm, thu nhập quốc dân và năng suất lao động thấp, đời sống nhân dân khó khăn.

2. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985)

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng (3/1982) họp tại Hà Nội quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981-1985).

- **Thành tựu**:

+ Sản xuất nông nghiệp và công nghiệp đã ngăn chặn được đà giảm sút của 5 năm trước và có bước phát triển. Năm 1981 - 1985, sản xuất nông nghiệp tăng bình quân hàng năm 4,9%; công nghiệp là 9,5%...

+ Cơ sở vật chất - kỹ thuật được hoàn thiện, dầu mỏ bắt đầu được khai thác, công trình thuỷ điện Hoà Bình, Trị An được khẩn trương xây dựng, chuẩn bị đi vào hoạt động.

+ Các hoạt động khoa học - kỹ thuật được triển khai, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển.

- Hạn chế: những khó khăn yếu kém của 5 năm trước chưa được khắc phục, thậm chí có phần trầm trọng hơn, mục tiêu cơ bản là ổn định tình hình kinh tế, xã hội vẫn chưa thực hiện được.

II. ĐẤU TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1979)

1. Đấu tranh bảo vệ biên giới Tây - Nam

- Sau nhiều cuộc hành quân khiêu khích dọc biên giới, lấn chiếm lãnh thổ Việt Nam, ngày 22/12/1978, tập đoàn Pôn Pốt huy động 19 sư đoàn bộ binh cùng với nhiều đơn vị pháo binh, xe tăng tiến đánh Tây Ninh, mở đầu cuộc Chiến tranh xâm lấn Biên giới Tây Nam nước ta.

- Quân dân ta tổ chức cuộc phản công đánh đuổi quân Pôn Pốt, nhanh chóng giành thắng lợi, hoà bình được lập lại ở Biên giới Tây - Nam.

2. Đấu tranh bảo vệ biên giới phía Bắc

- Từ năm 1978, Trung Quốc có nhiều hành động làm tổn hại đến tình cảm giữa nhân dân hai nước Việt - Trung.
- Ngày 17/2/1979, Trung Quốc cho quân đội với lực lượng 32 sư đoàn mở cuộc tiến công nước ta dọc biên giới Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu).
- Nhân dân ta chiến đấu ngoan cường, được sự phản đối mạnh mẽ của du luận quốc tế và trong nước đã buộc Trung Quốc phải rút hết quân khỏi nước ta vào ngày 18/3/1979

CÂU HỎI LUYỆN TẬP

Câu 1. Hãy khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Sau hơn 10 năm đi lên CNXH (1976 - 1985) nhân dân ta đã đạt được những thành tựu chủ yếu là:

- A. Thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980) nhằm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của CNXH.
- B. Thực hiện kế hoạch 5 năm (1981 - 1985) nhằm cải tạo XHCN.
- C. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở Biên giới phía Bắc và phía Tiy nam (1975-1979).
- D. Cả 3 ý trên.

2. Ngay sau khi miền Nam mới giải phóng, đất nước thống nhất về một mối (1975), chúng ta lại phải tổ chức chiến đấu chống lại:

- A. Quân Pôn Pốt
- B. Quân của khối SEATO
- C. Quân đội Trung Quốc
- D. Quân đội Lào

3. Vào năm 1979, chúng ta phải tổ chức chiến đấu bảo vệ biên giới phía:

- A. Nam
- B. Tây Nam
- C. Bắc
- D. Đông

4. Kế hoạch nhà nước 5 năm (1976-1980) được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc:

- A. Lần thứ II của Đảng
- B. Lần thứ III của Đảng
- C. Lần thứ IV của Đảng
- D. Lần thứ V của Đảng

5. Kế hoạch nhà nước 5 năm (1981-1985) được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc:

- A. Lần thứ III của Đảng
- B. Lần thứ IV của Đảng
- C. Lần thứ V của Đảng
- D. Lần thứ VI của Đảng

6. Công trình thủy điện Hoà Bình, thủy điện Trị An được xây dựng vào thời gian:

- A. 1976 – 1980
- B. 1981 - 1985
- C. 1976 – 1985
- D. 1985 - 1990

Tiết 50

BÀI 33: VIỆT NAM TRÊN ĐƯỜNG ĐỔI MỚI ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI(TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2000)

I. ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG

1. Hoàn cảnh đổi mới:

a. Trong nước:

- Sau khi đất nước thống nhất , chúng ta thực hiện 2 kế hoạch Nhà nước 5 năm, đạt được những thắng lợi đáng kể, nhưng gặp không ít khó khăn, yếu kém ngày càng trầm trọng.
- Đất nước trong tình trạng khủng hoảng về kinh tế xã hội.

b. Thế giới:

- Do tác động của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật.
- Sự khủng hoảng của Liên Xô và Đông Âu.

- Quan hệ quốc tế có nhiều thay đổi.

Nên Đảng chủ trương đổi mới.

2. Nội dung đường lối đổi mới

Đường lối đổi mới được đề ra từ Đại hội VI (12/1986) được bổ sung và điều chỉnh ở Đại hội VII, VIII, IX.

- **Nội dung:**

+ Đổi mới không có nghĩa là thay đổi mục tiêu CNXH mà cho mục tiêu ấy thực hiện có hiệu quả, với những bước đi thích hợp.

+ Đổi mới phải toàn diện, đồng bộ từ kinh tế chính trị đến tổ chức, tư tưởng, văn hóa đổi mới kinh tế luôn gắn liền với chính trị, nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế.

II. VIỆT NAM TRONG 15 NĂM THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 – 2000).

1. Kế hoạch 5 năm 1986 – 1990.

a. Mục tiêu:

- Cả nước tập trung lực lượng giải quyết 3 chương trình kinh tế: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và xuất khẩu.

b. Thành tựu:

- **Lương thực** : từ chỗ thiếu ăn thường xuyên.

+ 1989: ta xuất 1,5 triệu tấn gạo, đứng thứ 3 thế giới.

+ 1990: Bảo đảm lương thực có xuất khẩu.

+ Hàng tiêu dùng dồi dào hơn, hàng hóa trong nước sản xuất tăng.

+ Kinh tế đối ngoại phát triển nhanh, mở rộng cả về quy mô lẫn hình thức.

+ Từ 1989, bắt đầu xuất hàng có giá trị là gạo và dầu thô.

Đời sống nhân dân ổn định hơn.

2. Kế hoạch 5 năm (1991 – 1995):

a. Mục tiêu:

- Cả nước phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách, ổn định và phát triển kinh tế – xã hội, tăng cường ổn định chính trị, về cơ bản đưa nước ta thoát khỏi khủng hoảng.

b. Thành tựu:

- Tình trạng đình đốn sản xuất và rối ren trong lưu thông được khắc phục.

- Kinh tế tăng trưởng nhanh, GDP 8,2%, nạn lạm phát bị đẩy lùi.

- Kinh tế đối ngoại phát triển.

- Vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh.

- Hoạt động khoa học gắn liền với kinh tế, xã hội.

3. Kế hoạch 5 năm (1996 – 2000):

a. Mục tiêu:

- Tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả cao, bền vững đi đôi với giải quyết những vấn đề bức xúc của xã hội.

- Bảo đảm an ninh, giữ vững quốc phòng.

- Cải thiện đời sống nhân dân.

- Nâng cao tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.

b. Thành tựu:

- Kinh tế tăng trưởng khá, GDP 7% năm.

- Nông nghiệp phát triển liên tục.

- Kinh tế đối ngoại tiếp tục phát triển, trong 5 năm xuất khẩu đạt 51,6 tỉ USD:

+ Nhập khẩu 61 tỉ USD.

+ Vốn đầu tư nước ngoài đưa vào thực hiện được 10 tỉ USD.

- Khoa học – Công nghệ chuyển biến tích cực.

- GD đào tạo phát triển nhanh.
- Chính trị, xã hội cơ bản ổn định.
- An ninh quốc phòng tăng cường.
- Quan hệ đối ngoại mở rộng.

4. Ý nghĩa lịch sử của đổi mới:

- Những thành tựu của 15 năm đổi mới đã làm tăng sức mạnh tổng hợp thay đổi bộ mặt đất nước và đời sống nhân dân.
- Củng cố vững chắc độc lập dân tộc và chế độ XHCN.
- Nâng cao vị thế nước ta trên thị trường quốc tế.

5. Hạn chế yếu kém:

- Kinh tế phát triển chưa vững chắc, hiệu quả và sức cạnh tranh thấp.
- Một số vấn đề văn hóa xã hội còn bức xúc gay gắt, chậm giải quyết.
- Tình trạng tham nhũng suy thoái về chính trị, đạo đức lối sống ở 1 số cán bộ Đảng viên còn nghiêm trọng.

CÂU HỎI LUYỆN TẬP:

Câu 1. Nguyên nhân nào đòi hỏi Đảng ta phải tiến hành đường lối đổi mới?

- A. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng.
- B. Tác tác động của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật.
- C. Sự khủng hoảng toàn diện ngày càng trầm trọng ở Liên Xô và các nước XHCN.
- D. Cả 3 ý trên.

Câu 2. Đường lối đổi mới của Đảng được đưa ra đầu tiên tại Đại hội nào?

- A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12 – 1976).
- B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V (3 – 1981).
- C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12 – 1986).
- D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (6 – 1991).

Câu 3. Đường lối đổi mới của Đảng được điều chỉnh, bổ sung, phát triển qua các kì Đại hội nào?

- A. Đại hội IV, Đại hội V, Đại hội VI.
- B. Đại hội V, Đại hội VI, Đại hội VII.
- C. Đại hội VI, Đại hội VII, Đại hội VIII.
- D. Đại hội VII, Đại hội VIII, Đại hội IX.

Câu 4. Quan điểm của Đảng về đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa như thế nào?

- A. Đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội là thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.
- B. Đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội không phải là thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.
- C. Mục tiêu XHCN được thực hiện có hiệu quả bằng những quan điểm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp.
- D. Cả B và C

Câu 5. Quan điểm đổi mới của Đảng ta tại Đại hội Đảng VI là gì?

- A. Đổi mới toàn diện và đồng bộ.
- B. Đổi mới về kinh tế, chính trị.
- C. Đổi mới về tư tưởng, văn hóa.
- D. Đổi mới về kinh tế.

Câu 6. Đại hội Đảng VI xác định trọng tâm của đường lối đổi mới là trên lĩnh vực nào?

- A. Văn hóa.
- B. Kinh tế.
- C. Chính trị.
- D. Xã hội

Câu 7. Trong kế hoạch 5 năm (1986 – 1990), cả nước tập trung thực hiện nhiệm vụ nào?

A. Hoàn thành ba chương trình kinh tế.

B. Phát triển kinh tế đối ngoại.

C. Kiểm chế lạm phát.

D. Phát triển khoa học và công nghệ.

Câu 8. Nền kinh tế nước ta đạt mức tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn nào?

A. Giai đoạn 1976 – 1985.

B. Giai đoạn 1986 – 1990.

C. Giai đoạn 1991 – 1995.

D. Giai đoạn 1996 – 2000.

Câu 9. Cả nước phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, ổn định và phát triển kinh tế, xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đưa nước ta về cơ bản ra khỏi tình trạng khủng hoảng là mục tiêu của kế hoạch 5 năm nào?

A. Kế hoạch 5 năm 1976 – 1985.

B. Kế hoạch 5 năm 1986 – 1990.

C. Kế hoạch 5 năm 1991 – 1995.

D. Kế hoạch 5 năm 1996 – 2000.

Câu 10. Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, khó khăn, yếu kém nào khó giải quyết nhất được coi là “quốc nạn”

A. Tình trạng tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận cán bộ, đảng viên.

B. Nền kinh tế phát triển chưa vững chắc, hiệu quả và sức cạnh tranh thấp.

C. Một số vấn đề văn hóa, xã hội còn bức xúc và gay gắt, chậm được giải quyết.

D. Cả B và C